

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Văn M – Sinh năm 1982

- Chị Trần Thị Thu C – Sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị Thu C kết hôn với nhau năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân vợ chồng có nhiều cố gắng, hai bên gia đình đã khuyên bảo hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được và đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh M, chị C.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn M, chị Trần Thị Thu C có 02 con chung cháu Nguyễn Minh D – Sinh ngày 23/09/2010 và cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 17/06/2015. Hai bên thỏa thuận, chị C trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Minh D và Minh Đ, anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung tháng 2.000.000đ/cháu (hai cháu là 4.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai cháu thành niên. Anh M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng

nuôi con của anh, chị là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Văn M chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M, chị Trần Thị Thu C.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Minh D – Sinh ngày 23/09/2010 và cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 17/06/2015 là con chung của anh Nguyễn Văn M, chị Trần Thị Thu C. Chị C trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Minh D và Minh Đ, anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/cháu (hai cháu là 4.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi hai cháu thành niên.

Anh M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0002386 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào